

Số: 18/2020/QĐST- HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 14 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2019/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ - sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn : Anh Lê Xuân T - sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 2 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 2 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Lê Xuân T

2. Công nhận sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Lê Xuân T thỏa T T tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Đ và anh Lê Xuân T thống nhất có 2 con chung là Lê Thị Yên N - sinh ngày 8/6/2009, Lê Khánh B - sinh ngày 12/2/2014.

Công nhận sự thỏa T nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Đ và anh T như sau:

Giao cháu N và cháu B cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ hàng tháng là 2.000.000đ (1.000.000đ/tháng/cháu), tính từ tháng 2/2020 cho đến khi cháu N và cháu B đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Đ và anh Lê Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa T của các đương sự: Chị Trần Thị Đ chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0003249 ngày 2/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, chị Đ đã nộp đủ án phí.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Cẩm Thủy;
- UBND xã Cẩm Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn